

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai thực hiện chế độ chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với người thuộc diện được hưởng chính sách xã hội học kì I năm học 2022 - 2023

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành qui chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của chính phủ và Nghị quyết 309/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/07/2021 quy định chính sách trợ cấp giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Thực hiện theo hướng dẫn số 4774/HD-LN/LDTBXH-GDĐT-TC-YT-BHXH ngày 31/12/2020 về hướng dẫn thực hiện một số nội dung quy định tại nghị quyết số 309/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về chính sách hỗ trợ một số đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 -2025.

Hôm nay, vào hồi 08h00' ngày 01/12/2022, Trường THCS Phương Nam tổ chức niêm yết công khai thực hiện chế độ chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với người thuộc diện được hưởng chính sách xã hội học kì I năm học 2022 - 2023

1. Thành phần:

- Toàn thể CB, GV, NV 40/40 người;
- Chủ trì: Trần Ngọc Hưng - Chức vụ: Hiệu trưởng;
- Đại diện công đoàn trường: Nguyễn Thị Vân - Chức vụ: Chủ tịch CĐ trường.
- Đại diện Ban giám hiệu: Nguyễn Thị Hương - Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
- Đại diện Ban thanh tra: Trịnh Thị Thu Huệ - Chức vụ: Trưởng ban
- Người ghi biên bản: Trần Thị Tuyết Nhung - Chức vụ: Kế toán

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai thực hiện chế độ chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với người thuộc diện được hưởng chính sách xã hội học kì I năm học 2022 – 2023 của trường THCS Phương Nam.

2.2. Thời gian niêm yết: kể từ ngày 01/12/2022 đến hết ngày 02/01/2023

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng thông báo trường THCS Phương Nam phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung công khai thực hiện chế độ chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với người thuộc diện được hưởng chính sách xã hội học kì I năm học 2022 – 2023 của trường THCS Phương Nam, đề

ngợi gửi kiến nghị về trường THCS Phương Nam (qua đ/c Trịnh Thị Thu Huệ - Trưởng ban thanh tra trường) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường THCS Phương Nam thực hiện việc bảo đảm an toàn tình hình công khai thực hiện chế độ chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với người thuộc diện được hưởng chính sách xã hội học kì I năm học 2022 – 2023 của trường THCS Phương Nam từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 9h30 ngày 01/12/2022. Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản, 01 bản niêm yết công khai; 01 bản để lưu hồ sơ tại bộ phận kế toán/.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

ĐẠI DIỆN BAN TT

ĐẠI DIỆN C.ĐOÀN

CHỦ TRÌ

CHỦ TỊCH

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Tuyết Nhung

Trịnh T Thu Huệ



Nguyễn Thị Vân



Trần Ngọc Hưng

Tên đơn vị : Trường THCS
Phương Nam

Số: 110/QĐ-THCSPN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phương Nam, ngày 01 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện chế độ chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với người thuộc diện được hưởng chính sách xã hội học kì I năm học 2022 – 2023

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành qui chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của chính phủ và Nghị quyết 309/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/07/2021 quy định chính sách trợ cấp giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ theo hướng dẫn số 4774/HD-LN/LDTBXH-GDĐT-TC-YT-BHXXH ngày 31/12/2020 về hướng dẫn thực hiện một số nội dung quy định tại nghị quyết số 309/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về chính sách hỗ trợ một số đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 -2025; Xét đề nghị của ban thanh tra nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện chế độ chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với người thuộc diện được hưởng chính sách xã hội học kì I năm học 2022 – 2023 của Trường THCS Phương Nam (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, vụ trưởng/Trưởng phòng Tài chính (Kế hoạch Tài chính) và các đơn vị liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cơ quan tài chính cùng cấp;
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu :VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Trần Ngọc Hưng

TRƯỜNG THCS PHƯƠNG NAM

DANH SÁCH CHI TIẾT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

Biểu 10 - Mẫu số 2D

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên học sinh	Địa chỉ nơi hộ khẩu thường trú của học sinh	Đối tượng được hỗ trợ chi phí HT 150.000/tháng/hs (mồ côi, tàn tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo)	Lớp	Số tháng được hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ	Ghi chú
1	Phạm Thu Ngân	Phương Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	6A1	4	600.000	
2	Dương Thị Ngọc Mai	Phương Nam - Uông Bí	Hộ nghèo	6A2	4	600.000	
3	Nguyễn Thị Hậu	Phương Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	6A2	4	600.000	
4	Trần Thị Thu Phương	Hồng Thái Đông - Đông Triều	Hộ cận nghèo	6A2	4	600.000	
5	Bùi Đức Trí	Phương Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	6A3	4	600.000	
6	Vũ Thị Thanh Hiền	Phương Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	6A3	4	600.000	
7	Ninh Vi Nguyễn	Đạo Đức - Vĩ Xuyên - Hà Giang	Hộ cận nghèo	6A3	4	600.000	
8	Nguyễn Văn Hưng	Phương Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	6A4	4	600.000	
9	Nguyễn Công Toàn	Phương Nam - Uông Bí	KT nặng	6A4	4	600.000	
10	Lê Hà Phương Linh	Phương Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	6A5	4	600.000	
11	Vương Anh Duy	Phương Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	6A5	4	600.000	
12	Phạm Huy Hoàng	Phương Nam - Uông Bí	KT nặng	6A5	4	600.000	
13	Nguyễn Đức Quân	Phương Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	6A6	4	600.000	



TT	Họ và tên học sinh	Địa chỉ nơi hộ khẩu thường trú của học sinh	Đối tượng được hỗ trợ chi phí HT 150.000/tháng/hs (mở cõi, tàn tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo)	Lớp	Số tháng được hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ	Ghi chú
14	Ngô Minh Hải	Phuong Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	6A6	4	600.000	
15	Đinh Văn Mạnh	Phuong Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	6A6	4	600.000	
16	Phạm Hà Anh	Phuong Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	6A6	4	600.000	
17	Trần Thị Kiều Oanh	Vinh Bảo - Hải Phòng	Hộ nghèo	7A1	4	600.000	
18	Đặng Thị Kim Dung	Phuong Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	7A2	4	600.000	
19	Triệu Mạnh Dũng	Phuong Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	7A2	4	600.000	
20	Bùi Đức Lương	Phuong Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	7A2	4	600.000	
21	Cao Thị Ngọc	Phuong Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	7A3	4	600.000	
22	Lê Tùng Anh	Phuong Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	7A3	4	600.000	
23	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Phuong Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	7A4	4	600.000	
24	Vũ Văn Xuân	Phuong Nam - Uông Bí	KT nặng	8A2	4	600.000	
25	Đinh Trà My	Phuong Nam - Uông Bí	Bảo trợ XH	8A3	4	600.000	
26	Dương Văn Long	Phuong Nam - Uông Bí	KT nặng	8A3	4	600.000	
27	Lê Đức Tin	Phuong Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	8A3	4	600.000	
28	Đoàn Thị Lan	Phuong Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	8A4	4	600.000	
29	Vũ Thị Loan	Phuong Nam - Uông Bí	KT nặng	8A4	4	600.000	

TT	Họ và tên học sinh	Địa chỉ nơi hộ khẩu thường trú của học sinh	Đối tượng được hỗ trợ chi phí HT 150.000/tháng/hs (mở còi, tàn tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo)	Lớp	Số tháng được hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ	Ghi chú
30	Dương Thị Chung	Phường Nam - Uông Bí	Hộ nghèo	9A2	4	600.000	
31	Vũ Thị Diễm	Phường Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	9A3	4	600.000	
32	Vũ Văn Sung Mãn	Phường Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	9A3	4	600.000	
33	Phan Như Ngọc	Phường Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	9A4	4	600.000	
34	Đặng Thị Minh Thoa	Phường Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	9A4	4	600.000	
35	Vũ Đặng Hải Yến	Phường Nam - Uông Bí	Mắc bệnh viêm gan mãn	9A4	4	600.000	
36	Phan Đức Chính	Phường Nam - Uông Bí	KT nặng	9A4	4	600.000	
37	Đinh Thanh Ngân	Phường Nam - Uông Bí	Hộ cận nghèo	9A5	4	600.000	
38	Nguyễn Văn Anh	Phường Nam - Uông Bí	Bảo trợ XH	9A5	4	600.000	
39	Nguyễn Công Trinh	Phường Nam - Uông Bí	Bảo trợ XH	9A5	4	600.000	
Tổng cộng						23.400.000	

Người lập biểu



Trần Thị Tuyết Nhung

Phường Nam, Ngày tháng 12 năm 2022

Phụ trách đơn vị



Trần Ngọc Hưng